

THIẾT KẾ KODO 6.5
Tinh giản để tinh tế hơn.
Tối ưu tính khí động học.

ĐỘNG CƠ SKYACTIV-G MỚI
Vận hành mạnh mẽ.
Hiệu quả tiêu hao nhiên liệu vượt trội.

THÂN XE NÂNG CẤP
Trọng lượng nhẹ và cứng cáp hơn.
Tăng cường khả năng cách âm
và độ phản hồi tay lái.

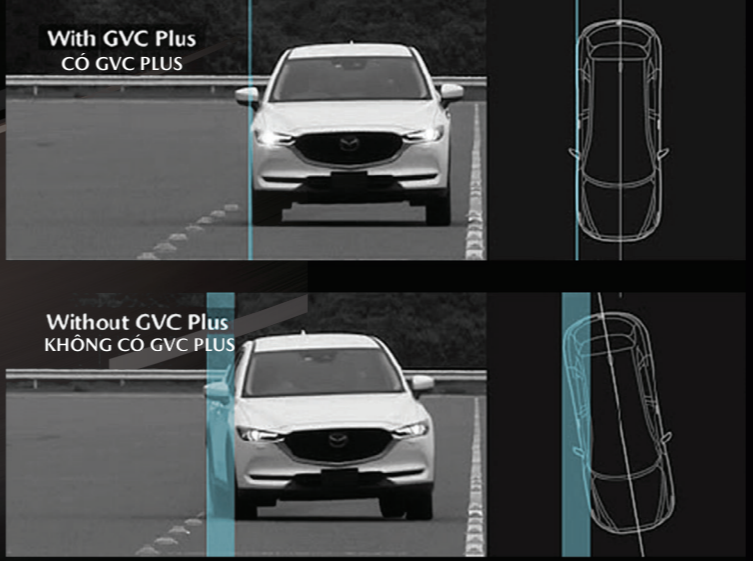
HỆ THỐNG TREO THỂ HỆ MỚI
Hấp thụ & chuyển hóa ngoại lực.
Duy trì cân bằng tự nhiên của cơ thể.

NÂNG CẤP HỆ THỐNG KIỂM SOÁT GIA TỐC G-VECTORING CONTROL PLUS

Hệ thống GVC Plus thế hệ mới được cải tiến mạnh mẽ với cấu trúc hệ thống treo mới, cùng khả năng can thiệp vào hệ thống phanh và hệ thống cân bằng của chiếc xe, giúp giảm thiểu thao tác khi đánh lái và chiếc xe di chuyển chính xác theo chủ đích của người lái.



Hệ thống GVC Plus phát huy hiệu quả tối đa trong những trường hợp cần xử lý nhanh chóng và tức thời như lái xe qua những đoạn đường cua gấp hay tình huống khẩn cấp bất ngờ.



SKYACTIV VEHICLE DYNAMICS PHẢN HỒI TỨC THỜI THEO CHỦ ĐÍCH NGƯỜI LÁI

SKYACTIV-BODY / THÂN XE
Đặc điểm:
Tối ưu hóa cấu trúc thân xe
Tăng độ cứng thân xe
Giảm trọng lượng thân xe
Lợi ích:
Giảm tiêu hao nhiên liệu
Nâng cao khả năng khí động học
Đạt tiêu chuẩn an toàn hàng đầu

SKYACTIV-CHASSIS / KHUNG GẮM
Đặc điểm:
Tay lái với tỉ số truyền thể thao
Tối ưu cấu trúc hệ thống treo
Giảm trọng lượng khung gầm
Lợi ích:
Cảm giác lái thể thao, chân thật
Xe vận hành ổn định, thẳng bằng, êm ái

KHẲNG ĐỊNH ĐẲNG CẤP SẢN PHẨM THẾ HỆ 6.5



KHOANG LÁI THỂ THAO & SANG TRỌNG



KHÔNG GIAN TIỆN NGHI & ĐẲNG CẤP

Tính năng làm mát ghế



BẢNG ĐIỀU KHIỂN DIGITAL



MAZDA HEAD-UP DISPLAY



MAZDA CONNECT VỚI CAMERA 360°



10 LOA BOSE CAO CẤP

VẬN HÀNH MẠNH MẼ & TIẾT KIỆM

SKYACTIV-TRANSMISSION / HỘP SỐ
Đặc điểm:
Kích thước nhỏ, trọng lượng nhẹ
Tận dụng tối đa năng lượng do động cơ tạo ra
Hộp điều khiển điện tử tích hợp trong hộp số
Lợi ích:
Giảm tiêu hao nhiên liệu
Chuyển số nhanh và êm ái
Người lái chủ động trong việc điều khiển

SKYACTIV-ENGINE / ĐỘNG CƠ
Đặc điểm:
Công nghệ phun xăng trực tiếp (GDI)
Tỉ số nén cao (lên đến 13:1)
Giảm 30% năng lượng mất mát do ma sát
Giảm tổng trọng lượng động cơ
Lợi ích:
Giảm tiêu hao nhiên liệu
Cải thiện mô-men xoắn ở tốc độ thấp & trung bình (tăng 6.2%)



PHONG CÁCH SUV MẠNH MẼ

SẢN PHẨM THẾ HỆ 6.5

Thế hệ sản phẩm 6.5 của Mazda với những nâng cấp đồng bộ về thiết kế theo hướng sang trọng, vận hành vượt trội và an toàn hơn, cùng trang bị tiện nghi cao cấp.

Thiết kế ngôn ngữ Kodo được nâng tầm theo hướng sang trọng và đẳng cấp, kết hợp vẻ đẹp nghệ thuật với phong cách mạnh mẽ, thể thao của mẫu xe SUV.

Nâng cấp vận hành với động cơ SkyActiv-G mới mạnh mẽ hơn, hệ thống treo được tinh chỉnh mang lại cảm giác lái êm ái.

Nâng cao sự an toàn với tính năng GVC Plus mới ưu việt, hệ thống an toàn cao cấp i-Activsense thông minh vượt trội.

Về trang bị tiện nghi, các sản phẩm thế hệ 6.5 được nâng cấp về nội thất, đặc biệt ghế lái với chất liệu cao cấp và nhiều tính năng



GOSHINTAI

Bộ mâm Goshintai đặc trưng của thế hệ sản phẩm 6.5 lấy cảm hứng từ hình ảnh loài báo đang săn mồi, với những thớ cơ chuyển động linh hoạt cùng nanh vuốt sắc bén.

NEW MAZDA CX-5	PHIÊN BẢN			
	2.0L DELUXE	2.0L LUXURY	2.0L PREMIUM	2.5L SIGNATURE PREMIUM
KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG / DIMENSIONS-WEIGHT				
Dài x Rộng x Cao / Overall dimensions (mm)	4,550 x 1,840 x 1,680			
Chiều dài cơ sở / Wheel base (mm)	2,700			
Khoảng sáng gầm xe / Minimum ground clearance (mm)	200			
Bán kính quay vòng tối thiểu / Minimum turning circle radius (m)	5.46			
Khối lượng không tải / Curb weight (kg)	1,550	1,550	1,550	1,570
Khối lượng toàn tải / Gross weight (kg)	2,000	2,000	2,000	2,020
Dung tích thùng nhiên liệu / Fuel tank capacity (L)	56	56	56	58
Dung tích khoang hành lý / Luggage capacity (L)	442			
Số chỗ ngồi / Seat capacity	5			
ĐỘNG CƠ - HỘP SỐ / ENGINE-TRANSMISSION				
Công nghệ động cơ / Engine type	Động cơ xăng mới, công nghệ phun xăng trực tiếp, điều khiển van biến thiên / New Skyactiv-G engine, Direct fuel injection, Variable valve timing			
Hộp số / Transmission	Tự động 6 cấp, tích hợp chế độ thể thao / 6AT + Sport Mode			
Dung tích xi lanh / Displacement (cc)	1,998	1,998	1,998	2,488
Công suất cực đại / Max. Power (hp/rpm)	154 / 6,000	154 / 6,000	154 / 6,000	188 / 6,000
Momen xoắn cực đại / Max. torque (Nm/rpm)	200 / 4,000	200 / 4,000	200 / 4,000	252 / 4,000
Công nghệ tiết kiệm nhiên liệu I-stop / Idling stop	•	•	•	•
Hệ thống kiểm soát gia tốc mới / G-Vectoring Control Plus (GVC Plus)	•	•	•	•
KHUNG GÁM / CHASSIS				
Hệ thống treo trước / Front suspension	McPherson / McPherson Struts			
Hệ thống treo sau / Rear suspension	Liên kết đa điểm / Multi-link			
Hệ thống phanh trước / Front brake	Đĩa thông gió / Ventilated disc			
Hệ thống phanh sau / Rear brake	Đĩa đặc / Solid disc			
Hệ thống lái / Power steering	Tay lái trợ lực điện / Electric Power-Assisted Steering			
Kích thước lốp xe / Tyres size	Mâm hợp kim 19" / 19" alloy wheel			
Mâm xe / wheels	Mâm hợp kim 19" / 19" alloy wheel			
Hệ thống dẫn động / Power train	Cầu trước / FWD	Cầu trước / FWD	Cầu trước / FWD	Gói AWD / AWD Package
NGOẠI THẤT / EXTERIOR				
Ốp cản thể thao / Sporty rear lip	-	•	•	•
Cốp sau chỉnh điện / Power liftgate	-	•	•	•
Chức năng đèn tương thích thông minh ALH / Adaptive LED Headlights	-	•	•	•
Công nghệ đèn trước LED / LED Headlights	-	•	•	•
Chức năng đèn mở rộng góc chiếu AFS / Adaptive Front-lights System	•	•	-	Tùy chọn / Option
Chức năng cân bằng góc chiếu / Auto leveling	•	•	•	•
Đèn pha tự động, gạt mưa tự động / Auto headlights, Auto wipers	•	•	•	•
Đèn LED chạy ban ngày / LED daytime running lights	•	•	•	•
Đèn sương mù dạng LED / LED front fog lights	•	•	•	•
Ăngten vây cá mập / Sharkfin antenna	•	•	•	•
Viền chân kính mạ chrome / Chrome Window Sill Trim	•	•	•	•
NỘI THẤT / INTERIOR				
Chức năng làm mát hàng ghế trước / Front seat ventilation	-	-	-	Gói AWD / AWD Package
Chế độ hành khách trước chỉnh điện / Power front passenger seat	-	-	-	Tùy chọn / Option
Chức năng nhớ vị trí ghế lái / Driver Position memory	-	-	-	Tùy chọn / Option
Màn hình hiển thị HUD / Active Driving Display	-	-	-	Tùy chọn / Option
Hệ thống loa / Speakers	6 loa	10 Bose	10 Bose	10 Bose
Nội thất bọc da cao cấp / Leather seats	•	•	•	•
Ghế lái chỉnh điện / Power driver seat	•	•	•	•
Khởi động bằng nút bấm / Start-stop button	•	•	•	•
Cửa sổ chỉnh điện 1 chạm tất cả vị trí / Power windows for all windows	•	•	•	•
Hệ thống Mazda connect / Mazda connect system	•	•	•	•
Đầu DVD, màn hình cảm ứng 7" / DVD player, 7" touchscreen	•	•	•	•
Kết nối AUX, USB, bluetooth / AUX, USB, bluetooth connections	•	•	•	•
Điều hòa tự động 2 vùng độc lập / Full automatic dual zone conditioner	•	•	•	•
Cửa gió hàng ghế sau / Rear seat air conditioning vent	•	•	•	•
Gương chiếu hậu trong chống chói tự động / Auto dimming rearview mirror	•	•	•	•
Cửa sổ trời / Sunroof	•	•	•	•
Đèn trang điểm trên tấm che nắng / Sun visor vanity mirror lamp	•	•	•	•
Tựa tay trung tâm hàng ghế trước, ghế sau / Front, rear centre armrest	•	•	•	•
Hàng ghế sau 3 tựa đầu / 3 rear headrest, Up & Down adjustable	•	•	•	•
Hàng ghế sau gấp phẳng, tỉ lệ 4:2:4 / 4:2:4 rear seat folding	•	•	•	•
Giắc cắm USB hàng ghế sau / USB port at rear centre armrest	•	•	•	•
AN TOÀN / SAFETY				
Cảnh báo điểm mù BSM / Blind Spot Monitoring	-	-	•	Tùy chọn / Option
Cảnh báo lệch làn đường LDWS / Lane Departure Warning System	-	-	•	•
Hỗ trợ giữ làn đường LAS / Lane keep Assist System	-	-	•	•
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau RCTA / Rear Cross Traffic Alert	-	-	•	•
Định vị vệ tinh, dẫn đường GPS / Navigation	•	•	•	•
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS / Anti-lock brake system	•	•	•	•
Hệ thống cân bằng điện tử DSC / Dynamic stability control	•	•	•	•
Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS / Traction control system	•	•	•	•
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA / Hill launch assist	•	•	•	•
Phanh tay điện tử tích hợp Auto Hold / Electric Parking Brake with Auto Hold	•	•	•	•
Cảm biến trước, sau hỗ trợ đỗ xe / Parking sensors	•	•	•	•
Điều khiển hành trình / Cruise control	•	•	•	•
Camera lùi / Reverse camera	•	•	•	•
Camera 360 độ / 360 view camera	•	•	•	Gói AWD / AWD Package
Số túi khí / Airbag	6	6	6	6




THIẾT KẾ KODO TINH TẾ



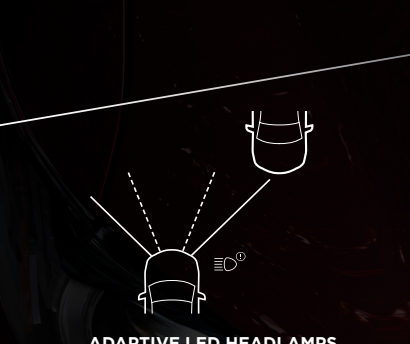

NEW MAZDA CX-5 KHẲNG ĐỊNH ĐẲNG CẤP

ỐNG XẢ KÉP MẠNH MẼ & CÁ TÍNH




MAZDA I-ACTIVSENSE

Hệ thống an toàn thông minh vượt trội



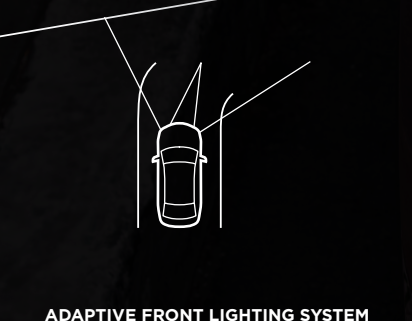
ADAPTIVE LED HEADLAMPS (ALH)

Hệ thống ALH kiểm soát từng bóng chiếu LED và tự động điều chỉnh để có góc chiếu thích hợp mà không gây lóa cho phương tiện phía trước. Tại dải tốc độ thấp, đèn pha tự động chuyển sang chiếu gần và mở rộng góc chiếu ra 2 bên. Khi xe đạt tốc độ cao, hệ thống tự động điều chỉnh cao độ, giúp tài xế luôn có tầm quan sát tốt nhất.




REAR CROSS TRAFFIC ALERT (RCTA)

Hệ thống RCTA cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau xe. Tất cả các phương tiện cắt ngang phía sau từ bên trái hay bên phải đều được hệ thống cảnh báo chính xác bằng tín hiệu LED bên gương chiếu hậu kèm theo âm thanh náo cao sự chú ý.




ADAPTIVE FRONT LIGHTING SYSTEM (AFS)

Hệ thống AFS thu thập tín hiệu góc đánh tay lái, từ đó điều khiển cụm đèn pha mở rộng góc chiếu sáng một cách phù hợp, gia tăng tầm nhìn cho người lái.



BLIND SPOT MONITORING (BSM)

Hệ thống BSM quét những vật thể trong vùng mù phía sau mà tài xế không quan sát được nhờ vào những cảm biến radar được trang bị phía sau. Tín hiệu cảnh báo sẽ thể hiện trên gương chiếu hậu khi có vật thể lao đi vào vùng hoạt động của cảm biến.



LANE DEPARTURE WARNING (LDW) / LANE-KEEP ASSIST SYSTEM (LAS)

Hệ thống LDW và LAS sử dụng camera tích hợp để giám sát sự di chuyển trong làn đường cho phép. LDW phát tín hiệu âm thanh thông báo khi tài xế chuyển làn không chủ động (không có tín hiệu xin đường) và LAS sẽ phân tích và tự động đánh lái trả về làn nếu việc chuyển làn là không chủ đích.